

Số: 02/2024/QĐ-TBPS

Tân Uyên, ngày 07 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Căn cứ vào các Điều 9, 22, 23, 24, 53, 54, 83, khoản 1 Điều 107, Điều 108, khoản 2 Điều 110; Điều 111 và khoản 3 Điều 130 Luật Phá sản năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ tục phá sản số 02/2020/QĐ-MTTPS ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định chỉ định Quản tài viên số 01/QĐ-TA ngày 04/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về việc chỉ định ông Nguyễn Bảo Kha làm quản tài viên làm nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản đối với Công ty TNHH C; địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Xét thấy, Công ty TNHH C đã mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động trong một thời gian dài và không đưa ra được phương hướng hoạt động; tại Hội nghị chủ nợ ngày 07/10/2024, chủ nợ đã biểu quyết đề nghị Tòa án tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH C.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tuyên bố Công ty TNHH C; địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Mã số doanh nghiệp: 3700846 bị phá sản.

Điều 2: Chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH C.

Các khoản nợ của Công ty TNHH C đối với chủ nợ được chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi kể từ ngày 22/10/2024.

Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty TNHH C.

Điều 3: Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH C: Ông CHO MUN HANG - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Thu hồi con dấu, xóa tên doanh nghiệp của Công ty TNHH C theo quy định của Luật phá sản, Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4: Cầm đảm nhiệm chức vụ: Ông CHO MUN HANG, sinh ngày 23/12/1965; Quốc tịch: Hàn Quốc; Số chứng thực cá nhân: M41745182 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 11/7/2019; địa chỉ thường trú: 295-1 W-dong, S-gu, I, Hàn Quốc; Chức vụ: Tổng giám đốc không được quyền thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản.

Điều 5: Giá trị tài sản của Công ty TNHH C.

Giá trị tài sản là máy sản xuất, thiết bị của Công ty TNHH C được niêm phong tại xưởng của Công ty TNHH C1; địa chỉ: Tổ I, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương được xác định khi bán đấu giá tài sản của doanh nghiệp (có danh mục tài sản kèm theo). Giao Quản tài viên Nguyễn Bảo Kha làm nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản đối với Công ty TNHH C cho đến khi thi hành xong.

Điều 6: Phương án phân chia tài sản:

6.1. Nghĩa vụ về tài chính của Công ty TNHH C:

- Tổng số nợ có bảo đảm là 6.801.769.655 đồng (có danh sách chủ nợ kèm theo).

- Tổng số nợ không có bảo đảm là 5.306.642.114 đồng (có danh sách chủ nợ kèm theo).

- Chi phí phá sản đã chi tính đến ngày ban hành quyết định tuyên bố phá sản là: chi phí thẩm định, kiểm đếm tài sản: 5.000.000 đồng; đăng báo quyết định mở thủ tục phá sản là 2.400.000 đồng; chi phí tổng đạt các văn bản tố tụng là 2.875.000 đồng).

- Số tiền chi phí phá sản chưa được quyết toán là: Chi phí đăng báo quyết định tuyên bố phá sản là 1.600.000 đồng); chi phí cho quản tài viên; chi phí thuê mặt bằng giữ giữ tài sản.

Nghĩa vụ về tài sản phát sinh khi có Quyết định tuyên bố Công ty TNHH C phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6.2. Thực hiện phương án phân chia tài sản của Công ty TNHH C như sau:

- Số tiền thu được từ việc bán đấu giá phần tài sản không có bảo đảm (tại Điều 5) của Công ty TNHH C được chi trả như sau:

6.2.1. Chi phí phá sản đã chi là: 10.275.000 đồng và chi phí phá sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố phá sản đối với Công ty TNHH C. Chi phí Quản tài viên xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Trường hợp thù lao Quản tài viên nhiều hơn số tiền đã nhận tạm ứng thì Cơ quan Thi hành án thanh toán số tiền còn thiếu, trường hợp thù lao Quản tài viên thấp hơn số tiền

Quản tài viên đã nhận tạm ứng thì Q tài viên hoàn trả số tiền tạm ứng dư vào tài khoản do Cơ quan Thi hành án mở để thực hiện quyết định tuyên bố phá sản này.

6.2.2. Chi cho các chủ nợ không có bảo đảm trong danh sách chủ nợ theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 54 Luật Phá sản 2014. Trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ (Có danh sách chủ nợ kèm theo).

Điều 7: Về lệ phí phá sản: Công ty TNHH C phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) lệ phí phá sản, được khấu trừ vào số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037345 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

Điều 8: Quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Điều 9: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty TNHH C, các chủ nợ, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B có quyền đề nghị xem xét lại; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Cánh Thành;
- Chủ nợ;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CC THADS thành phố Tân Uyên;
- CC Thuế thành phố Tân Uyên;
- Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương;
- Cổng thông tin ĐKDN quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Đăng báo Bình Dương (2 số);
- Lưu: VT, hồ sơ phá sản.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Tâm